TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày: 02/5/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lục Văn Vãn

Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/QĐXXST-DS ngày 21/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST-DS ngày 09/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Hai L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số nhà 453, đường Trần Đại Nghĩa, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - có mặt.

- Bị đơn: Ông Bùi Đức T, sinh năm 1956 và bà Mai Thị H, sinh năm 1964. Cùng đăng ký HKTT: Tổ 16, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Cùng đăng ký tạm trú: Lô 30, Tiểu khu công nghiệp Bắc Duyên Hải, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số nhà 453, đường Trần Đại Nghĩa, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai – vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị TH là anh Hoàng Hai L, sinh năm 1973. Địa chỉ: số nhà 453, đường Trần Đại Nghĩa, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2018, nguyên đơn anh Hoàng Hai L và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày như sau:

Trong năm 2017 và năm 2018, ông Bùi Đức T cùng vợ là bà Mai Thị H có vay một số khoản tiền của vợ chồng anh Hoàng Hai L và chị Nguyễn Thị TH cụ thể như sau: Lần thứ nhất: vào ngày 06/11/2017, ông T và bà H vay 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) thời hạn vay là 03 tháng, không thỏa thuận lãi suất; Lần thứ hai: vào ngày 15/12/2017, ông T và bà H vay 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) thời hạn vay là 03 tháng, không thỏa thuận lãi suất và lần thứ ba: vào ngày 25/01/2018, ông T và bà H vay 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) thời hạn vay là 30 ngày, không thỏa thuận lãi suất. Đến các kỳ trả nợ nhưng vợ chồng anh L chị TH đến đòi trả tiền nhưng ông T và bà H cứ khất nợ, đến nay không trả số tiền đã vay cho vợ, chồng anh chị. Vì vậy anh, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết buộc vợ chồng ông T, bà H có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng anh, chị tổng số tiền gốc của 03 lần vay là: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) chẵn. Vợ chồng anh, chị không yêu cầu trả tiền lãi của số tiền đã vay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Hai L đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyên Thị TH vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc vợ, chồng ông Bùi Đức T và bà Mai Thị H phải có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng anh, chị tổng số tiền gốc của 03 lần vay là: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) chẵn. Vợ chồng anh, chị không yêu cầu trả tiền lãi của số tiền đã vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với ông Bùi Đức T và bà Mai Thị H đến Tòa án để lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên ông T và bà H đều không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Buộc ông Bùi Đức T và bà Mai Thị H phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Hoàng Hai L và chị Nguyễn Thị TH tổng số tiền nợ gốc là: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng); phần cụ thể ông Bùi Đức T phải trả 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), bà Mai Thị H phải trả 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng); Tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại biên bản xác minh của Tòa án tại Công an phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai thì được biết ông Bùi Đức T và bà

Mai Thị H có đăng ký thường trú tại Tổ 16, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai (nay là Tổ 14, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai) từ năm 2001 nhưng khoảng tháng 01/2012 ông T, bà H chuyển đi sinh sống ở nơi khác. Qua cung cấp của nguyên đơn Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai thì được biết: ông Bùi Đức T và bà Mai Thị H hiện nay có đăng ký tạm trú, sinh sống và kinh doanh tại Lô 30, tiểu khu công nghiệp Bắc Duyên Hải, thành phố Lào Cai (nay là Tổ 26B, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Khi nguyên đơn khởi kiện vụ án, ông T và bà không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu, làm gì chính quyền địa pH không rõ. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án là đảm bảo đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án; thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Bùi Đức T và chị Mai Thị H vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt ông Bùi Đức T và bà Mai Thị H.

[3] Về nội dung vụ án: Trong năm 2017 và năm 2018, ông Bùi Đức T cùng vợ là bà Mai Thị H có các lần vay tiền của anh Hoàng Hai L và chị Nguyễn Thị TH như sau: Lần thứ nhất: vào ngày 06/11/2017, ông T và bà H vay 200.000.000^{đ} (Hai trăm triệu đồng) thời hạn vay là 03 tháng, không thỏa thuận lãi suất; Lần thứ hai: vào ngày 15/12/2017, ông T và bà H vay 200.000.000^{đ} (Hai trăm triệu đồng) thời hạn vay là 03 tháng, không thỏa thuận lãi suất; Lần thứ ba: vào ngày 25/01/2018, bà H vay 100.000.000^{đ} (Một trăm triệu đồng) thời hạn vay là 30 ngày, không thỏa thuận lãi suất. Đến các kỳ trả nợ nhưng vợ chồng anh L chị TH đến đòi trả tiền nhưng ông T và bà H cứ khất nợ, đến nay không trả số tiền đã vay cho vợ, chồng anh chị. Vì vậy anh, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết buộc vợ chồng ông T, bà H có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng anh, chị tổng số tiền gốc của 03 lần vay là: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) chẵn. Anh, chị không yêu cầu trả tiền lãi của số tiền đã vay. Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn không có mặt tại nơi cư trú và không tham gia tố tụng vì vậy nguyên đơn đã có đơn yêu cầu giám định đối với chữ ký và chữ viết trong các giấy vay tiền của ông T và bà H để đối chiếu với chữ ký, chữ viết của ông T và bà H tại các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đề nghị Tòa án thu thập tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lào Cai và tại Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai. Tại Kết luận giám định số 09/GĐTL ngày 13/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chữ ký, chữ viết trong các giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp đối chiếu với các tài liệu được so sánh là do cùng ông Bùi Đức T và bà Mai Thị H viết ra.

Xét yêu cầu của anh L và chị TH đối với khoản tiền nợ gốc do ông T và bà H đã vay. Hội đồng xét xử thấy đối với lần vay thứ nhất và lần vay thứ hai, tổng số tiền mà ông T và bà H đã vay của anh L và chị TH là 400.000.000đ vì vậy trong 02 lần vay tiền này cả ông T và bà H đứng tên là người vay tiền với

mục đích làm ăn kinh doanh có hẹn thời gian phải trả nợ nhưng đến thời hạn trả nợ anh L và chị TH đã nhiều lần đến yêu cầu trả tiền nhưng ông T và bà H đều không trả. Vì vậy bà ông T và bà H phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho anh L và chị TH số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng chẵn), phần cụ thể ông T trả 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn) và bà H 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn). Riêng đối với lần vay thứ ba, trong giấy vay tiền thì người đứng tên vay tiền chỉ có chữ ký của bà Mai Thị H, ông Bùi Đức T không ký vào giấy vay tiền này vì vậy đối với khoản tiền này bà H có trách nhiệm phải trả cho anh Hoàng Hai L và chị Nguyễn Thị TH.

Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Bùi Đức T và bà Mai Thị H phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền gốc đã vay cho anh Hoàng Hai L và chị Nguyễn Thị TH, tổng số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng chẵn), phần cụ thể ông Bùi Đức T phải trả cho anh L và chị TH là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn); bà Mai Thị H phải trả cho anh L và chị TH là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng chẵn).

[4] Về án phí, chi phí giám định:

- Về án phí: Do yêu cầu của anh L được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Bùi Đức T và bà Mai Thị H phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật tương ứng với số tiền mà ông T và bà H phải trả cho anh L và chị TH.

- Về chi phí giám định: Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Buộc ông Bùi Đức T và bà Mai Thị H phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Hoàng Hai L và chị Nguyễn Thị TH tổng số tiền nợ gốc là: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng); phần cụ thể ông Bùi Đức T phải trả 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), bà Mai Thị H phải trả 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí, chi phí giám định:

- Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn

số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) theo biên lai số AB/2012/0005676 ngày 12/12/2018. Bị đơn: ông Bùi Đức T phải chịu án phí sơ thẩm là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và bà Mai Thị H phải chịu án phí sơ thẩm là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

- Về chi phí giám định: Nguyên đơn chịu chi phí giám định là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền trên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa pH.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án ND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai (02);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu VT; tập án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tùng